

Số: /KH-UBND

Ia Grai, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2024**

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa

đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học; Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông; Văn bản số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Gia Lai; Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên khối chính quyền năm 2024.

Căn cứ Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 04/6/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai khóa XI và Thông tri số 07-TT/TU ngày 09/5/2012 của Tỉnh ủy Gia Lai về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Về việc cơ cấu cán bộ, công chức người dân tộc Bahnar và Jrai trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh”; Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời kỳ mới; Kế hoạch số 2087/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Văn bản số 2805/SNV-CCVC ngày 16/12/2022 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh; Văn bản số 1456/SNV-TCBC&CCHC ngày 27/6/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc thống nhất số lượng người làm việc trong các khu vực sự nghiệp năm 2024 của UBND huyện Ia Grai;

Trên cơ sở Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND huyện Ia Grai về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị trường học công lập thuộc UBND huyện Ia Grai; Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức giáo viên vào làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện quản lý đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu vị trí việc

làm và chức danh nghề nghiệp viên chức, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Tuyển dụng viên chức giáo viên phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG:

Việc tổ chức tuyển dụng phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính cạnh tranh; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

III. CĂN CỨ TUYỂN DỤNG:

1. Số lượng người làm việc được giao:

Căn cứ Kế hoạch số 2087/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026; Văn bản số 1456/SNV-TCBC&CCHC ngày 27/6/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc thống nhất số lượng người làm việc trong các khu vực sự nghiệp năm 2024 của UBND huyện Ia Grai; theo đó năm 2024 số lượng người làm việc thuộc sự nghiệp giáo dục (không tính số lượng người làm việc giao cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện) được giao là **1.411**.

2. Số lượng người làm việc hiện có mặt: Tính đến ngày 31/10/2024 là **1.250**.

3. Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 161.

4. Số lượng người làm việc đã bố trí tuyển dụng nhân viên kế toán: 17.

5. Số lượng người cần tuyển dụng là 70, gồm: 56 chỉ tiêu tuyển dụng chung và 14 chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số Jrai, Bahnar (có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Gia Lai). Cụ thể như sau:

5.1. Đối với 56 chỉ tiêu tuyển dụng chung, gồm:

- 11 vị trí giáo viên mầm non. Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26

- 20 vị trí giáo viên tiểu học (Văn hóa: 04; Tiếng Anh: 07; Tin học: 03; Thể dục: 06). Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29.

- 25 vị trí giáo viên THCS (Toán: 04; Hóa học: 01; Sinh học: 03; Tiếng Anh: 02; Ngữ văn: 06; Lịch sử: 02; Địa lý: 01; GD&ĐT: 01; Thể dục: 01; Tin học: 02; Tổng phụ trách đội: 02). Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.32.

5.2. Đối với 14 chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số Jrai, Bahnar (có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Gia Lai,) gồm:

- 03 vị trí giáo viên mầm non. Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26

- 05 vị trí giáo viên tiểu học (Văn hóa: 01; Tiếng Anh: 02; Thể dục: 02). Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29.

- 06 vị trí giáo viên THCS (Toán: 01; Sinh học: 01; Ngữ văn: 02; Địa lý: 01; Tin học: 01). Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.32.

(Có bảng tổng hợp nhu cầu cụ thể kèm theo).

6. Nguyên tắc nộp Phiếu đăng ký dự tuyển:

6.1. Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển tối đa 02 nguyện vọng tại 02 đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (theo môn học, cấp học) có cùng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng/nhóm chỉ tiêu tuyển dụng. Nếu người dự tuyển vi phạm quy định trên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển. Người đăng ký dự tuyển không được đổi nguyện vọng sau khi nộp phiếu.

6.2. Đối với người dự tuyển là người dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar) sẽ được lựa chọn đăng ký dự tuyển vào 01 trong 02 nhóm chỉ tiêu (nhóm chỉ tiêu tuyển dụng chung hoặc nhóm chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số) và phải đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại khoản 6.1.

6.3. Khi kết thúc thời hạn nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (30 ngày kể từ ngày thông báo), trường hợp 14 chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số Jrai, Bahnar (có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Gia Lai), nếu không có người nộp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc có người nộp Phiếu đăng ký dự tuyển nhưng chưa đủ số lượng chỉ tiêu cần tuyển theo môn học, bậc học, UBND huyện sẽ chuyển các chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số Jrai, Bahnar (có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Gia Lai) sang chỉ tiêu tuyển dụng chung theo môn học, bậc học và tiếp tục thông báo nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong thời hạn 10 ngày (kể từ ngày thông báo).

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ CÁC NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành giáo dục huyện Ia Grai, có đủ điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định tại Khoản 2 Mục IV kế hoạch này.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

Điều kiện tiêu chuẩn chung: Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển (*trong bảng nhu cầu kèm theo*). Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm định, công nhận.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

2.2. Người dự tuyển phải đạt trình độ chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp dự tuyển và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể như sau:

Trình độ chuẩn tham gia dự tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, cụ thể như sau:

2.2.1. Đối với giáo viên mầm non hạng III: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non.

2.2.2. Đối với giáo viên tiểu học hạng III: Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.2.3. Đối với giáo viên THCS hạng III: Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi tại điểm a khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019):

2.3.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

2.3.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

Quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

3.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan Quân đội, sĩ quan Công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3.4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

* Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định

tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG:

1. Việc tuyển dụng viên chức giáo viên được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 2 vòng (quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức), cụ thể như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm thi viết: 100 điểm.

2. Xác định người trúng tuyển:

Xác định người trúng tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP), cụ thể như sau:

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức giáo viên phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm tại từng đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b phần 2.1 khoản 2 mục V bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi tại vòng 2 cao hơn. Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Người dự tuyển có trình độ cao hơn về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;

- Trường hợp có cùng trình độ đào tạo (có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển) thì tuyển người xếp loại tốt nghiệp cao hơn theo thứ tự sau: Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá, Trung bình;

- Nếu có cùng một loại tốt nghiệp Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá, Trung bình thì tuyển người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa cao hơn (điểm trung bình chung do cơ sở đào tạo xác nhận);

- Người dân tộc thiểu số. Ưu tiên người dân tộc Jrai, Bahnar trước;
- Người dự tuyển là nữ;
- Có thời gian công tác đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng nhiều hơn;
- Người có tuổi đời cao hơn.

2.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Mục này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Chủ tịch UBND huyện quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

2.4. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND huyện thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2.5. Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại điểm 2.4 khoản 2 Mục này hoặc trường hợp người được tuyển dụng không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng. Hết thời hạn 30 ngày mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng

nhau thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục này.

3. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức giáo viên năm 2024 quy định tại khoản 2 mục V Kế hoạch này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

VI. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐIỀU KIỆN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, LỆ PHÍ, HOÀN THIỆN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển viên chức giáo viên nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính hồ sơ đăng ký dự tuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Ia Grai (Số 193 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai).

Lưu ý: Trong trường hợp người dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển thì không được nhờ người khác nộp thay.

1. Nộp phiếu đăng ký dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ khổ giấy A4) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.
- Bản photocopy các loại giấy tờ: Bằng tốt nghiệp chuyên môn và các giấy tờ ưu tiên (nếu có) để kiểm tra, đối chiếu thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển; 03 ảnh 3x4 (mặt sau ghi rõ các thông tin của cá nhân về họ tên, ngày tháng năm sinh) và 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

Khi đi nộp Phiếu và sau khi người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đã kiểm tra, đối chiếu thì người dự tuyển phải ký xác nhận các thông tin cá nhân trong danh sách đăng ký dự tuyển cùng với người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (nếu nộp trực tiếp); người nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải có Giấy biên nhận trao cho người dự tuyển (biên nhận có đóng dấu treo của cơ quan tiếp nhận).

Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm định, công nhận.

Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

Người dự tuyển đã thực hiện đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn và có đầy đủ thông tin về Phiếu đăng ký dự tuyển thì người tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận và nếu từ chối tiếp nhận mà không có lý do chính đáng thì người dự tuyển có thể phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ tại địa chỉ: 298 Hùng Vương, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (điện thoại 02693.844.163)).

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng (thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở HĐND và UBND huyện Ia Grai; Cổng thông tin điện tử huyện Ia Grai, trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ia Grai và trụ sở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập; UBND các xã, thị trấn).

3. Địa điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển:

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ia Grai (số 193 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, Ia Grai, Gia Lai) trong giờ hành chính.

4. Lệ phí dự thi:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét tuyển nhưng không tham gia xét tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

Kinh phí tổ chức tuyển dụng giáo viên sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định. Trong trường hợp kinh phí thu không đủ chi, để đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác xét tuyển, UBND huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí trình UBND huyện xem xét, quyết định để phục vụ cho công tác xét tuyển dụng viên chức.

5. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

6. Hủy kết quả tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

7. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc:

7.1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng viên chức ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

7.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy

định thời hạn khác hoặc được đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn.

7.3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 7.2 mục VI thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

7.4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 17; khoản 3 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức của huyện

Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên và thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển.

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2024 của huyện Ia Grai có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND huyện tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện đảm bảo theo Kế hoạch này và đúng quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả tuyển dụng, báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định phê duyệt.

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển, tham mưu cho Hội đồng xét tuyển giáo viên của huyện tổ chức thực hiện việc xét tuyển năm 2024 theo Kế hoạch.

Tham mưu UBND huyện ban hành Thông báo tuyển dụng giáo viên năm 2024 để thực hiện công khai Thông báo tuyển dụng giáo viên trên phương tiện thông tin đại chúng.

Niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng và Thông báo tuyển dụng tại trụ sở làm việc ở nơi thuận tiện và đăng trên cổng thông tin của ngành Giáo dục và Đào tạo để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

Cử công chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng; tổng hợp danh sách dự tuyển theo quy định. Tiếp nhận, kiểm tra Phiếu dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định. Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển (file excel, font chữ Times New Roman) gửi về Hội đồng tuyển dụng giáo viên huyện (qua Phòng Nội vụ).

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ bố trí, giới thiệu nhân sự tham gia các Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng theo quy định; phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập Hội đồng xét

tuyển viên chức giáo viên, Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức giáo viên; tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển, ban hành Nội quy xét tuyển viên chức theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị địa điểm tổ chức, cơ sở, vật chất và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tuyển dụng giáo viên.

Chủ trì trong việc xây dựng đề cương, danh mục tài liệu ôn tập; đề thi.

Tổ chức quản lý thu, chi và thanh quyết toán kinh phí xét tuyển theo quy định. Phối hợp với Phòng Nội vụ dự trù kinh phí thực hiện kỳ tuyển dụng giáo viên ngành giáo dục huyện năm 2024.

Tổng hợp kết quả xét tuyển để Hội đồng xét tuyển giáo viên của huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận kết quả trúng tuyển theo quy định; thông báo kết quả tuyển dụng; phối hợp với Phòng Nội vụ ban hành Quyết định tuyển dụng.

Giải quyết, tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng giáo viên theo thẩm quyền.

Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện.

3. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức giáo viên, Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức giáo viên; tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển, ban hành Nội quy xét tuyển viên chức theo quy định.

Niên yết công khai Kế hoạch tuyển dụng và Thông báo tuyển dụng tại trụ sở làm việc ở nơi thuận tiện để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị cơ sở, vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tuyển dụng giáo viên đảm bảo an toàn, đúng quy chế.

Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Đăng tải trên Website của UBND huyện Kế hoạch tuyển dụng và các nội dung khác liên quan đến công tác xét tuyển viên chức.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Thẩm định dự toán kinh phí đảm bảo phục vụ công tác tuyển dụng. Hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp kinh phí thu không đủ chi, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện cấp bổ sung kinh phí theo quy định để phục vụ cho công tác xét tuyển dụng giáo viên.

6. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng và các nội dung khác liên quan đến công tác xét tuyển giáo viên trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các xã, thị trấn

Chỉ đạo niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng trên website của cơ quan, đơn vị, địa phương nhu cầu tuyển dụng đề thí sinh và nhân dân biết, thực hiện giám sát.

Thông báo công khai tại trụ sở của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức xét tuyển; thời gian, địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định.

Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng huyện.

8. Công an huyện

Phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển giáo viên diễn ra an toàn.

9. Trung tâm Y tế

Phối hợp với cơ quan thường trực tuyển dụng xây dựng phương án phòng chống dịch; công tác y tế phục vụ Hội đồng xét tuyển của huyện, các bộ phận phục vụ Hội đồng xét tuyển giáo viên của huyện và các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển giáo viên.

10. Điện lực huyện

Có trách nhiệm cung cấp điện đảm bảo cho các ngày xét tuyển giáo viên của huyện.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2024 của huyện Ia Grai./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- LĐ. UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Trung tâm VHTT và TT huyện (đưa tin);
- UBND các xã, thị trấn (để biết);
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quý